

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

**Năm học: 2023 – 2024**

**Thời gian:**

**1. Khung ma trận môn Lịch sử-Địa lí:**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Lịch sử											
1	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>	<b>3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII</b>	2TN								5%
2		<b>4. Phong trào Tây Sơn</b>			1TL		1TL		1TL	25%	
3		<b>5. Kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII</b>			2TN					5%	
4	<b>CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>	<b>2. Các nước Âu – Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</b>	3TN							7.5%	
5		<b>3. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác</b>	3TN							7.5%	
<b>Tỉ lệ</b>			<b>20%</b>		<b>15%</b>		<b>10%</b>		<b>5%</b>		<b>50%</b>

**Phân môn Địa lí**

<b>1</b>	<b>CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.</b>  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì I)	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN	2TN*				
		Đặc điểm địa hình và khoáng sản VN	2TN*	2TN			1điểm 10%
<b>2</b>	<b>CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.</b>	Bài 4. Khí hậu Việt Nam.	4TN	1TL*			1điểm 10%
		Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu			1aTL	1bTL	1,5điểm 15%
		Bài 6. Thủy văn Việt Nam	2TN	1TL*			1,5điểm 15%
<b>Tỉ lệ</b>			<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>	<b>50%</b>
<b>Tổng hợp chung</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>100%</b>

## 2. bảng đặc tả

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	VIỆT NAM TỬ	<b>3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII</b>	<b>Nhận biết</b> – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	2TN			
		<b>4. Phong trào Tây Sơn</b>	<b>Nhận biết</b> – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. <b>Thông hiểu</b> – Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. <b>Vận dụng</b> – Đánh giá được vai trò của				

	<b>ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>		Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. <b>Vận dụng cao</b> – Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay		1TL	1TL	1TL
		<b>5. Kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII</b>	<b>Nhận biết</b> – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.		2TN		
<b>CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ</b>		<b>2. Các nước Âu – Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</b>	<b>Nhận biết</b> – Trình bày được những nét chính về Công xã Paris (1871). – Nêu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	2TN			

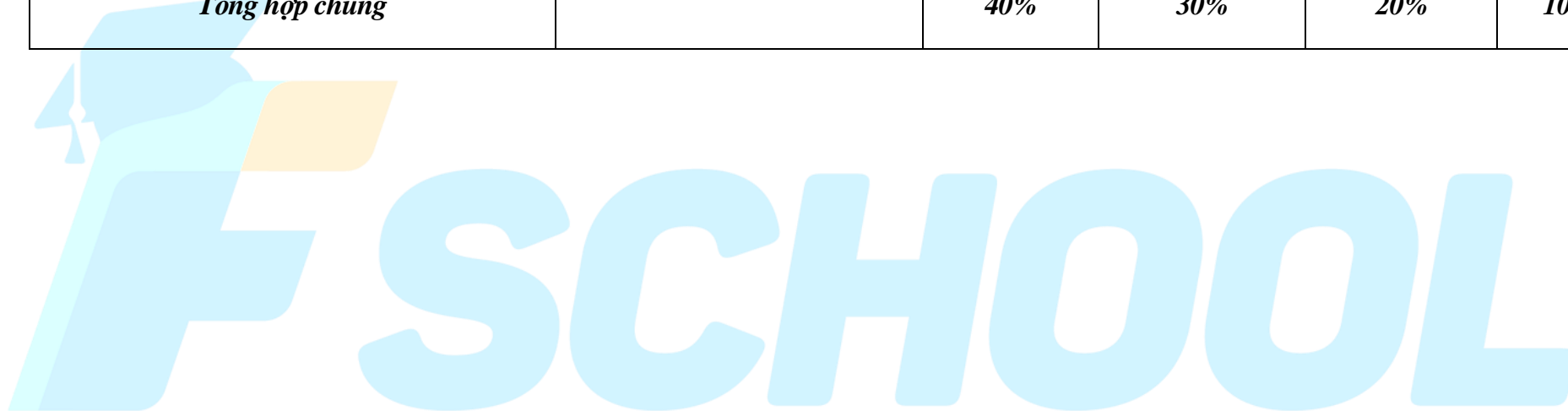
	<b>CỐI THẺ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẺ KỈ XX</b>						
	<b>3. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác</b>	<b>Nhận biết</b> – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.	2TN				
<b>Số câu/ loại câu</b>			<b>8TN</b>	<b>2TN 1TL</b>	<b>1TL</b>	<b>1TL</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>	

**Phân môn Địa lí**

1	<b>CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG</b>	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN	<b>Nhận biết:</b> Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.	2TN*			
		Đặc điểm địa hình và khoáng	<b>Thông hiểu</b> – Trình bày và giải thích		2TN		

	<b>SẢN VIỆT NAM.</b> ( 10% - đã kiểm tra giữa kì I)	sản VN	<p>được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.</p> <p>– Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.</p>	2TN*			
2	<b>CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.</b>	Bài 4. Khí hậu Việt Nam.	<p><b>Nhận biết:</b> Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.</p> <p><b>Thông hiểu:</b> Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao.</p>	4TN	1TL*		
		Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	<b>Vận dụng:</b> Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.			1aTL	1bTL
		Bài 6. Thủy văn Việt Nam.	<b>Nhận biết:</b> Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.	2TN	1TL*		

			<b>Thông hiểu:</b> Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.				
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	2TNKQ 1 câu TL	1 câu (a) TL	1 câu (b) TL
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>
<b>Tổng hợp chung</b>				<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>







**Câu 14:** Tổng trữ lượng khoảng 9,6 tỉ tấn, phân bố tập trung ở Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum,...), ngoài ra còn có ở một số tỉnh phía bắc (Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang,...) chỉ loại khoáng sản nào?

A.Than đá                      B.Dầu mỏ và khí tự nhiên                      C.Bô-xít                      D.Sắt

**Câu 15:** Khoáng sản nào phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa phía đông nam?

A.Ti-tan                      B. Sắt                      C.Than đá                      D.Dầu mỏ và khí tự nhiên

**Câu 16:** Phần đất liền của nước ta tiếp giáp với

A. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mianma.                      B. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

C. Trung Quốc, Lào, Campuchia.                      D. Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma.

**Câu 27:** Đồi núi nước ta chiếm

A. 1/2 diện tích phần đất liền

B. 2/3 phần diện tích đất liền

C. 4/5 phần diện tích đất liền

D. 3/4 phần diện tích đất liền

**Câu 18:** Khí hậu nước ta mang tính chất

A. Ôn hòa, nhiệt độ và lượng mưa vừa phải.

B. Nhiệt đới ẩm gió mùa ẩm

C. Cận nhiệt đới gió mùa.

D. Lạnh giá, có tuyết rơi.

**Câu 19:** Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng?

A.Nam Bộ                      B.Tây Nguyên                      C.Vùng biển Nam Trung Bộ                      D.Đồng bằng Sông cửu long

**Câu 20:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện rõ qua:

A. Nhiệt độ trung bình năm của không khí đều vượt 20°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**B. TỰ LUẬN(5điểm)**

**I.PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 21(1,0 điểm).** Phân tích ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn?

**Câu 22(1,5 điểm).** Đánh giá vai trò của Quang Trung- Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn? Từ những thắng lợi của phong trào Tây Sơn em hãy liên hệ trách nhiệm của bản thân em đối với đất nước?

**II.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 23 (1 điểm):** Hãy phân tích đặc điểm mạng lưới và chế độ nước của hệ thống sông Thu Bồn?

**Câu 24(1,5 điểm):** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG  
CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ ĐÔNG (TP HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa(mm)	28,4	21,5	48,4	79,3	187,0	220,8	275,6	318,6	226,7	181,4	84,9	51,6

a. Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa trung bình tháng của trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội)

b. Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét đặc điểm về lượng mưa của TP Hà Nội.

**BÀI LÀM**

Họ tên : .....Lớp : .....SBD.....

Mã đề: B

ĐIỂM	LỜI PHÊ CỦA GIÁO VIÊN
------	-----------------------

**A. TRẮC NGHIỆM (10 điểm)**

\* **Hãy khoanh tròn vào một chữ cái đứng trước ý trả lời đúng**

**I- PHẦN LỊCH SỬ:**

**Câu 1: Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài chống lại thế lực nào là cơ bản?**

- A.Địa chủ      B. Chúa Trịnh - Lê      C. Nhà Thanh      D. Nhà Nguyễn

**Câu 2: Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thể hiện phẩm chất gì của người Việt Nam?**

- A.Chống xâm lược      B. Chống sự chia cắt đất nước  
C. Tinh thần đoàn kết      D. Chống áp bức, bất công

**Câu 3: Kinh tế nông nghiệp Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vì :**

- A.Vai trò của chúa Nguyễn      B. ruộng đất mới được khai hoang  
C. tác động của địa chủ      D. Tinh thần cần cù của người dân

**Câu 4: Ở Đàng Trong trung tâm buôn bán được hình thành và phát triển ở địa phương nào?**

- A.Huế      B. Hội An      C. Cần Thơ      D. Quảng Ngãi

**Câu 3: Chính quyền phong kiến đề cao tư tưởng nào vào việc học tập, thi cử, tuyển chọn quan lại**

- A. Phật giáo      B. Nho giáo      C. Công giáo      D. Không giáo

**Câu 6. Công giáo được du nhập vào nước ta vào thời gian nào?**

- A.1533      B. 1862      C. 1879      D. 1945.

**Câu 7: Về kinh tế các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức Mỹ có điểm giống nhau ?**

- A.Kinh tế phát triển mạnh      B.Tập trung xuất khẩu tư bản  
C. hình thành các công ty độc quyền      D. gây chiến tranh xâm lược

**Câu 8: Chính đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp , Đức Mỹ có điểm giống nhau?**

- A.Gây chiến tranh xâm lược      B. cho các nước vay nặng lãi  
C. Chú trọng xuất khẩu tư bản      D.khai thác thuộc địa

**Câu 9: Công xã Pa ri là nhà nước kiểu mới vì:**

- A. Chống giai cấp tư sản      B. bảo vệ quyền lợi cho giai cấp vô sản  
C. Chống xâm lược      D, bảo vệ quyền lợi cho giai cấp nông dân

**Câu 10: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do ai soạn thảo?**

- A.Mác      B. Ăng ghen      C. Lê nin      D. Vôn te

**II.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 11: Phần đất liền của nước ta tiếp giáp với**

- A. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mianma.      B. Trung Quốc, Lào, Campuchia,Thái Lan.  
C. Trung Quốc, Lào, Campuchia.      D. Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma.

**Câu 12: Đồi núi nước ta chiếm**

- A. 1/2 diện tích phần đất liền  
C. 4/5 phần diện tích đất liền

- B. 2/3 phần diện tích đất liền  
D. 3/4 phần diện tích đất liền

**Câu 13: Khí hậu nước ta mang tính chất**

- A. Ôn hòa, nhiệt độ và lượng mưa vừa phải.  
C. Cận nhiệt đới gió mùa.

- B. Nhiệt đới ẩm gió mùa  
D. Lạnh giá, có tuyết rơi.

**Câu 14: Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng?**

- A. Nam Bộ  
C. Vùng biển Nam Trung Bộ

- B. Tây Nguyên  
D. Đồng bằng Sông cửu long

**Câu 15: Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện rõ qua:**

- A. Nhiệt độ trung bình năm của không khí đều vượt 20°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.  
B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.  
C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

- D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**Câu 16: Đặc điểm thời tiết phổ biến trên cả nước vào mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 10:**

- A. Nóng ẩm, mưa nhiều  
C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm

- B. Nóng, khô, ít mưa  
D. Lạnh và khô

**Câu 17: Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng phần lớn các sông có đặc điểm:**

- A. Nhỏ (ngắn)      B. Dài      C. Rộng      D. Diện tích lưu vực lớn

**Câu 18: Mùa lũ trên lưu vực sông Hồng từ tháng mấy đến tháng mấy:**

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10  
C. Từ tháng 7 đến tháng 10

- B. Từ tháng 6 đến tháng 10  
D. Từ tháng 8 đến tháng 10

**Câu 19: Tổng trữ lượng khoảng 9,6 tỉ tấn, phân bố tập trung ở Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum,...), ngoài ra còn có ở một số tỉnh phía bắc (Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang,...) chỉ loại khoáng sản nào?**

- A. Than đá      B. Dầu mỏ và khí tự nhiên      C. Bô-xít      D. Sắt

**Câu 20: Khoáng sản nào phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa phía đông nam?**

- A. Ti-tan      B. Sắt      C. Than đá      D. Dầu mỏ và khí tự nhiên

**B. TỰ LUẬN**

**I. PHẦN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 21(1,0 điểm).** Phân tích ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn?

**Câu 22(1,5 điểm).** Đánh giá vai trò của Quang Trung- Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn? Từ những thắng lợi của phong trào Tây Sơn em hãy liên hệ trách nhiệm của bản thân em đối với đất nước?

**II. PHẦN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 23 (1 điểm):** Hãy phân tích đặc điểm mạng lưới và chế độ nước của hệ thống sông Hồng?

**Câu 24(1,5 điểm):** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG  
CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ ĐÔNG (TP HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa(mm)	28,4	21,5	48,4	79,3	187,0	220,8	275,6	318,6	226,7	181,4	84,9	51,6

- a. Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa trung bình tháng của trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội)  
b. Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét đặc điểm về lượng mưa của TP Hà Nội.

**BÀI LÀM**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8  
MÃ ĐỀ A**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

**I. PHẦN LỊCH SỬ**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	A	C	B	C	B	D	B	A

**II. PHẦN ĐỊA LÍ**

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	A	B	C	D	C	D	C	A	A

**B. PHẦN TỰ LUẬN ( 5 điểm)**

Câu	Yêu cầu trả lời	Điểm
<b>Câu 21</b> <b>1 điểm</b>	- Ý nghĩa lịch sử	0,25đ
	+ Lập đồ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong Đàng Ngoài.	
	+ Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.	
<b>Câu 22</b> <b>1,5 điểm</b>	+ Đánh tan các cuộc xâm lược quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.	0,25đ
	- Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào Tây Sơn .	0,5đ
	- Lập đồ triều Nguyễn ở Đàng Trong, Vua Lê-Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.	
	- Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trước quân Xiêm và quân Thanh.	0,25đ
- Sau khi lên ngôi hoàng đế vua Quang Trung đã bắt tay		

	vào việc xây dựng và cải cách đất nước.	0,25đ
--	---	-------

**II. PHẦN ĐỊA LÍ ( 2,5 điểm):**

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
<b>Câu 23</b> <i>(1,0 điểm)</i>	<b>* Hệ thống sông Thu Bồn</b> - Đặc điểm mạng lưới sông: - Có 78 phụ lưu dài trên 10km.	0,25
	- Hệ thống sông thường ngắn, dốc, phân thành nhiều lưu vực nhỏ độc lập có dạng nan quạt.	0,25
	- Chế độ nước sông: + Mùa lũ: từ tháng 10 - tháng 12, chiếm khoảng 65% tổng lượng nước cả năm.	0,25
	+ Mùa cạn: từ tháng 1 đến tháng 9, chiếm khoảng 35% tổng lượng nước cả năm.	0,25
<b>Câu 24</b> <i>(1,5 điểm)</i>	a. Vẽ biểu lượng mưa: - Biểu đồ cột ( lượng mưa thể hiện bằng cột) - Biểu đồ có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích, đơn vị,... - Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,1 điểm.	<b>0,5</b> <b>0,5</b>
	b. Nhận xét về đặc điểm mưa của Hà Đông Hà Nội: - Chế độ mưa: Mưa theo mùa: + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa hạ, mưa nhiều nhất vào tháng 8 (332,6mm). + Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau trùng với mùa đông.	<b>0,25</b> <b>0,25</b>

**MÃ ĐỀ B**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

**I.PHẦN LỊCH SỬ**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

<b>Đáp án</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>
---------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

## II. PHẦN ĐỊA LÍ

<b>Câu</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>Đáp án</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>

### B. PHẦN TỰ LUẬN ( 5 điểm)

<b>Câu</b>	<b>Yêu cầu trả lời</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 21</b> <b>1 điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa lịch sử</li> <li>+ Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong Đàng Ngoài.</li> <li>+ Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.</li> <li>+ Đánh tan các cuộc xâm lược quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.</li> </ul>	0,25đ 0,25đ 0,5đ
<b>Câu 22</b> <b>1,5 điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào Tây Sơn .</li> <li>- Lật đổ triều Nguyễn ở Đàng Trong, Vua Lê-Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.</li> <li>- Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trước quân Xiêm và quân Thanh.</li> <li>- Sau khi lên ngôi hoàng đế vua Quang Trung đã bắt tay vào việc xây dựng và cải cách đất nước.</li> </ul>	0,5đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ

### II. PHẦN ĐỊA LÍ ( 2,5 điểm):

<b>Câu</b>	<b>Nội dung cần đạt</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 23</b> <b>(1,0 điểm)</b>	<p><b>* Hệ thống sông Hồng</b></p> <p><b>- Đặc điểm mạng lưới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là hệ thống sông lớn thứ 2 cả nước sau hệ thống sông Mê Kông.</li> <li>+ Có 2 phụ lưu chính là sông Đà và sông Lô. Tất cả các phụ lưu lớn hợp với dòng chính sông Hồng tạo thành một mạng lưới sông hình nan quạt, hội tụ tại Việt Trì (Phú Thọ).</li> </ul> <p><b>- Chế độ nước sông:</b> có hai mùa: mùa lũ và mùa cạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mùa lũ: bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 10 phù hợp với mùa mưa. Lượng nước mùa lũ chiếm khoảng 75% tổng lượng nước cả năm.</li> <li>+ Mùa cạn: bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 5 năm sau, lượng nước mùa cạn chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng nước cả năm.</li> </ul>	0,25 0,25 0,25 0,25
<b>Câu 24</b>	<p>a. Vẽ biểu lượng mưa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu đồ cột ( lượng mưa thể hiện bằng cột)</li> <li>- Biểu đồ có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích, đơn vị,...</li> </ul>	<b>0,5</b> <b>0,5</b>

<b>(1,5 điểm)</b>	- Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,1 điểm.	
	b. Nhận xét về đặc điểm mưa của Hà Đông Hà Nội: - Chế độ mưa: Mưa theo mùa: + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa hạ, mưa nhiều nhất vào tháng 8 (332,6mm). + Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau trùng với mùa đông.	<b>0,25</b> <b>0,25</b>

